

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2021/DS-ST  
Ngày: 10-11-2021  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Phó

2. Bà Châu Bích Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tấn Dũ, Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên tòa.**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Thùy L, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: 4/8/4 Quốc Lộ 1, Phường H, Thành phố T, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Chị Ngô Kim K; sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 25/9/2020 âm lịch, chị có cho chị Ngô Kim K mượn số tiền là 30.000.000 đồng. Chị K cam kết trong vòng 40 ngày (tức đến ngày 05/11/2020 âm lịch) sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền đã mượn. Trả mỗi ngày 900.000 đồng (đã tính lãi vào gốc). Biên nhận mượn tiền là do chị viết, chị K ký và ghi họ tên. Từ ngày viết biên nhận tính đến ngày 25/10/2020 âm lịch chị K đã trả cho chị được 02 lần mỗi lần 05 triệu đồng vào ngày 20/10/2020 âm lịch và ngày 25/10/2020 âm lịch. Tổng cộng là 10.000.000 đồng.

Nay yêu cầu buộc chị Ngô Kim K trả chị số tiền vốn vay là 20.000.000đồng, và lãi 20%/năm trên số tiền 20.000.000đồng từ ngày 26/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn trình bày:* Chị thừa nhận vào ngày 25/9/2020 âm lịch, chị có mượn của chị Cao Thị Thùy L số tiền là 30.000.000 đồng. Chị cam kết trong vòng 40 ngày (tức đến ngày 05/11/2020) sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền đã mượn. Trả mỗi ngày 900.000 đồng (đã tính lãi vào gốc), có biên nhận mượn tiền. Biên nhận mượn tiền do chị ký và ghi họ tên. Chị đã trả được 02 lần mỗi lần 05 triệu đồng vào ngày 20/10/2020 âm lịch và ngày mùng 05/11/2020 âm lịch. Tổng cộng là 10.000.000 đồng. Còn nợ lại 20.000.000 đồng vốn gốc.

Theo yêu cầu của nguyên đơn thì chị không có khả năng trả. Nay chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền vốn gốc 20.000.000đồng, xin không trả lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn vay và lãi, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu vốn vay

Nguyên đơn có cung cấp tờ giấy nội dung “chị K 30 triệu cho 40 ngày/mỗi ngày đóng 900.000 trăm, 5 ngày đóng 4.500.000 giao 25/9/2020” (BL14), nguyên đơn cho rằng đây là giấy mượn tiền (biên nhận mượn tiền), chị cho chị K mượn 30.000.000 đồng cho 40 ngày trả mỗi ngày trả 900.000 đồng, 05 ngày trả 4.500.000 đồng, cho mượn ngày 25/9/2020 do chị K ký và ghi họ tên, chị K trình bày chị không có ký và không có ghi họ tên trong tờ giấy nào mà chị có ký tên và ghi họ tên trong cuốn sổ của chị L giữ, chị L trình bày tờ giấy có nội dung mượn tiền chị cung cấp cho Tòa án là chị cắt ra từ cuốn sổ của chị. Mặc dù, tại phiên tòa chị K không thừa nhận chị có ký và ghi họ tên trong tờ giấy có nội dung mượn tiền ngày 25/9/2020 nhưng tại phiên hòa giải ngày 21/5/2021 chị K thừa nhận biên nhận mượn tiền là do chị ký và ghi họ tên. Tại phiên tòa hôm nay, hai bên thống nhất số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng vào ngày 25/9/2020 đã trả được 02 lần mỗi lần 5.000.000 đồng còn lại là 20.000.000 đồng. Chị K xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, nhưng chị L không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Xét số tiền chị L yêu cầu chị K phải trả là 20.000.000 đồng, xuất phát từ số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay tài sản đến hạn chị K chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Chị L yêu cầu chị K phải trả số tiền 20.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thùy L về việc trả tiền vốn vay.

**[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi**

Xét thấy thỏa thuận vay tiền của chị Cao Thị Thùy L là hợp đồng vay có thời hạn, có lãi. Hai bên đều thống nhất lãi 15%/tháng. Tuy nhiên, kể từ ngày làm giấy mượn tiền ngày 25/9/2020 đến ngày Tòa án xét xử, chị K không có trả tiền lãi cho chị L mà chỉ trả gốc là 10.000.000 đồng. Chị K trình bày trả vào ngày 20/10 và ngày 05/11 nhưng không có chứng cứ chứng minh, chị L thừa nhận chị K có trả lần 1 là 05 triệu đồng vào ngày 20/10 lần 2 là 05 triệu đồng vào ngày 25/10, lời thừa nhận của chị L là có lợi cho chị K nên được Hội đồng xét xử xem xét, chị L yêu cầu tính lãi 20%/năm trên số tiền vốn vay còn lại là 20.000.000 đồng từ ngày 26/10/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử là 12 tháng = 3.984.000 đồng.

Bị đơn chị K thống nhất lãi còn nợ là 3.984.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn chị xin không trả lãi. Tại phiên tòa, chị L tự nguyện không yêu cầu tính lãi, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 466, Điều 468 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thùy L

1. Buộc chị Ngô Kim K có nghĩa vụ trả cho chị Cao Thị Thùy L số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chị Cao Thị Thùy L về việc không yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn vay 20.000.000 đồng.

3. Về án phí: chị Ngô Kim K phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn chị Cao Thị Thùy L số tiền 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004117 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Thùy L, chị Ngô Kim K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hồng Quyên**